

Bản án số: 66/2024/HS-ST

Ngày 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Đặng Song Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Q - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Cao Út S, sinh năm 1987 tại tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: **Ấp C, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**; Nơi ở hiện nay: **Không** có nơi cư trú cố định; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: **Cao Văn T** và mẹ: **Huỳnh Thị L** (cả 2 đều đã chết); gia đình có 12 anh chị em, bị cáo là con út; có con sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 15 tháng 12 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **công an thành phố V** (có mặt).

- **Bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **F đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 2003; Địa chỉ: **số A đường H, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (vắng mặt).

2. Anh **Lê Văn L1**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **khu phố M, phường M, thị xã P,**

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2023, Cao Út S (sinh năm 1987) cùng anh Nguyễn Hoàng P (sinh năm 1989), chị Phạm Thị Ngọc Á (sinh năm 2007) và 03 (ba) người khác (không rõ lai lịch) đến quán K, địa chỉ G đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để hát Karaoke. Sau khi cả nhóm vào Phòng 202 hát khoảng 30 phút thì anh P rủ thêm chị Nguyễn Ngọc D (sinh năm: 2003), chị Nguyễn Thanh N (sinh năm: 2002) và 02 (hai) người bạn của chị D (không rõ lai lịch) đến hát cùng. Trong lúc cả nhóm đang hát karaoke thì S nhìn thấy 03 (ba) chiếc điện thoại (gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng của chị D; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng của anh P) để trên bàn tại quán Karaoke nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt, S quan sát không thấy ai để ý liền lấy 03 chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần và ngồi hát khoảng một lúc thì bỏ đi về.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, Cao Út S mang chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max lấy trộm của chị Nguyễn Ngọc D đến cửa hàng điện thoại L, địa chỉ Khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bán cho anh Lê Văn L1, sinh năm 1989 với giá 3.300.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 15 giờ cùng ngày, Cao Út S mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh lấy trộm của anh Nguyễn Hoàng P đến cửa hàng điện thoại Tuấn M, địa chỉ khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bán cho anh Nguyễn Đình T1 (sinh năm 1989) với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, S còn bán cho anh T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10s mà S mua của anh T1 trước đó 01 tuần với giá là 1.000.000 đồng. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng S lấy trộm của anh P, S giữ lại để sử dụng. Đến ngày 15/12/2023, Cao Út S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10s và số tiền 3.800.000 đồng;

Tại kết luận định giá tài sản số 185/KL ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố V (BL 17 - 18) kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple (loại Iphone XS Max) trị giá 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (loại Vi 175) trị giá 2.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (không rõ về chủng loại, dòng sản phẩm) Hội đồng định giá từ chối định giá”.

Quá trình điều tra, **Cao Út S** khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, công nhận kết quả định giá. Lời khai của **S** phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, **Cao Út S** đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 0860517066362841 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, ngày 15/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho bị hại là anh **Nguyễn Hoàng P**;

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imei 357263098824363, ngày 15/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trả lại cho bị hại là chị **Nguyễn Ngọc D**.

- Số tiền 3.800.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10s chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố V chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự trong vụ án:

- Anh **Nguyễn Hoàng P** và chị **Nguyễn Ngọc D** đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường dân sự;

- Anh **Nguyễn Đình T1** yêu cầu **Cao Út S** trả lại số tiền 500.000 đồng, anh **Lê Văn L1** yêu cầu **Cao Út S** trả lại số tiền 3.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 23/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố **Cao Út S** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo **Cao Út S** về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Cao Út S** từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh **Nguyễn Đình T1** yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng, anh **Lê Văn L1** yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.300.000 đồng.

Anh **Nguyễn Hoàng P** và chị **Nguyễn Ngọc D** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.800.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ bị cáo, đề nghị trả lại cho anh **Nguyễn Đình T1** số tiền 500.000 đồng và trả lại cho anh **Lê Văn L1** số tiền 3.300.000 đồng.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10s là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại

cho bị cáo.

Bị cáo **Cao Út S** đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/12/2023, tại Phòng 202 thuộc **quán K**, địa chỉ 729 **đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, bị cáo **Cao Út S** có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple (loại Iphone XS Max) trị giá 3.500.000 đồng của chị **Nguyễn Ngọc D**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (loại Vi 175) trị giá 2.500.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (không rõ về chủng loại, dòng sản phẩm) của anh **Nguyễn Hoàng P**. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 6.000.000 đồng.

Hành vi bị cáo thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố.

Đối với hành vi của anh **Nguyễn Đình T1** và anh **Lê Văn L1**, khi bị cáo bán điện thoại cho anh **T1** và anh **L1**, anh **T1** và anh **L1** không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với

anh **T1** và anh **L1**.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, nhưng lo làm ăn chân chính mà do lười lao động, tham lam lợi ích vật chất nên tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm rắn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Anh **Nguyễn Đình T1** yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng, anh **Lê Văn L1** yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 3.300.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ từ bị cáo số tiền 3.800.000 đồng, đây là số tiền bị cáo đã bán tài sản trộm cắp cho anh **T1** và anh **L1** nên Hội đồng xét xử trả lại cho anh **Nguyễn Đình T1** số tiền 500.000 đồng và trả lại cho anh **Lê Văn L1** số tiền 3.300.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong.

Anh **Nguyễn Hoàng P** và chị **Nguyễn Ngọc D** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10s là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Út S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Út S** **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh **Nguyễn Đình T1** số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và trả lại cho anh **Lê Văn L1** số tiền 3.300.000đ (ba triệu, ba trăm ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27 tháng 02 năm 2024.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10s màu đen đã cũ.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 119/BB.CCTHADS ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27 tháng 02 năm 2024 của **Kho bạc Nhà nước V**.

4. Án phí: Bị cáo **Cao Út S** phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường